| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |
| Số: 148 /2016/NQ - HĐND | *Hải Phòng, ngày 13 tháng 12 năm 2016* |

# NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng**

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 3

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn số điều của Luật phí và lệ phí;*

*Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật phí và lệ phí;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 243/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Quy định về phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng như sau:

1. Đối tượng nộp phí

a) Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa tạm nhập - tái xuất, hàng chuyển khẩu, hàng gửi kho ngoại quan, hàng quá cảnh có sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng;



b) Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa tạm nhập - tái xuất, hàng chuyển khẩu, hàng gửi kho ngoại quan, hàng quá cảnh mở tờ khai Hải quan tạm nhập hàng hóa tại các tỉnh, thành phố khác nhưng làm thủ tục tái xuất tại các Chi cục Hải quan cửa khẩu thuộc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng;

c) Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa gửi kho ngoại quan mở tờ khai tại Hải quan ngoài cửa khẩu các tỉnh, thành phố khác nhưng làm thủ tục chuyển cửa khẩu và thực hiện niêm phong Hải quan tại các Chi cục Hải quan cửa khẩu thuộc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng;

d) Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu qua các cửa khẩu cảng biển trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

e) Các trường hợp loại trừ: Đối với hàng tạm nhập - tái xuất chỉ thu phí đối với hàng hóa từ nước ngoài tạm nhập khẩu vào Việt Nam để xuất đi nước khác, không thu phí đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất quy định tại điểm a, b, c, d, đ Khoản 1 Điều 48 Luật Hải quan năm 2014; đối với kinh doanh hàng gửi kho ngoại quan chỉ thu phí đối với trường hợp hàng từ nước ngoài gửi vào kho ngoại quan để chờ xuất sang nước khác theo Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ; các trường hợp khác không thu phí.

2. Đối tượng miễn thu phí

Miễn thu phí đối với hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu là hàng hóa phục vụ nhiệm vụ an ninh - quốc phòng; hàng hóa viện trợ, cứu trợ nhân đạo.

3. Mức thu phí

a) Đối với hàng tạm nhập tái xuất, hàng chuyển khẩu, hàng gửi kho ngoại quan (trừ trường hợp hàng chuyển khẩu quy định tại Khoản 2 Điều 89 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính):

| STT | Nội dung | Đơn vị tính | Mức phí |
|---|---|---|---|
| 1 | Container 20 feet hàng khô | đồng/cont | 2.200.000 |
| 2 | Container 40 feet hàng khô | đồng/cont | 4.400.000 |
| 3 | Container 20 feet hàng lạnh | đồng/cont | 2.300.000 |
| 4 | Container 40 feet hàng lạnh | đồng/cont | 4.800.000 |
| 5 | Đối với hàng lỏng, hàng rời | đồng/tấn | 50.000 |

b) Đối với hàng quá cảnh, hàng chuyển khẩu quy định tại Khoản 2 Điều 89 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Bộ Tài chính:

| STT | Nội dung | Đơn vị tính | Mức phí |
|---|---|---|---|
| 1 | Container 20 feet | đồng/cont | 500.000 |
| 2 | Container 40 feet | đồng/cont | 1.000.000 |
| 3 | Hàng đóng trong Container nhưng nhiều chủ hàng (đóng ghép) | đồng/tấn | 50.000 |
| 4 | Hàng rời (không đóng trong Container) | đồng/tấn | 2.000 |

c) Đối với hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu:

| STT | Nội dung | Đơn vị tính | Mức phí |
|---|---|---|---|
| 1 | Container 20 feet | đồng/cont | 250.000 |
| 2 | Container 40 feet | đồng/cont | 500.000 |
| 3 | Hàng lỏng, hàng rời | đồng/tấn | 20.000 |

4. Cơ quan thu phí: Ủy ban nhân dân quận Hải An

5. Quản lý, sử dụng phí

a) Tỷ lệ trích để lại cho cơ quan tổ chức thu phí

Giao Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện việc khoán chi cho các cơ quan thu phí, phối hợp thu phí bảo đảm đúng quy định hiện hành với tỷ lệ không quá 10% số phí thu được.

b) Việc quản lý, sử dụng tiền phí được trích để lại phục vụ công tác thu phí phải bảo đảm nguyên tắc theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật phí và lệ phí và văn bản hướng dẫn có liên quan.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Căn cứ kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2017, giao Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố kết quả thực hiện để xem xét, quyết định điều chỉnh mức thu phí cho phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Các quy định trái với Nghị quyết này đều bãi bỏ.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Khóa XV, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Thành**

***Nơi nhận:***
- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội; Ban Công tác ĐB;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU,TT HĐND, UBNDTP;
- Đoàn đại biểu QH TP;
- Uỷ ban MTTQVNTP;
- Các đại biểu HĐNDTP khoá XV;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các VP:TU, ĐBQH, HĐND, UBNDTP;
- Các Quận uỷ, huyện uỷ;
- HĐND, UBND các Q,H;
- Báo HP, Đài PTTH HP, Công báo HP;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.